

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN LIÊN KẾT: “NUÔI THÂM CANH ẾCH THÁI LAN THƯƠNG PHẨM TRONG BỂ BẠT HDPE TRÊN VÙNG ĐẤT CÁT VEN BIỂN HUYỆN LỆ THỦY”

Ngày 4/10/2022, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN liên kết: “Nuôi thâm canh ếch Thái Lan thương phẩm trong bể bạt HDPE trên vùng đất cát ven biển huyện Lệ Thủy”, do Công ty TNHH Dịch vụ Kim Long Việt Nam thực hiện. Đồng chí Nguyễn Chí Thắng, TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, chủ trì hội nghị.

Các loài ếch được đưa vào nuôi hiện nay ở Việt Nam là ếch đồng, ếch bò và ếch Thái Lan. Tuy nhiên, đối tượng ếch được nuôi phổ biến là giống ếch Thái Lan. Ếch Thái Lan có kích cỡ lớn 200-400 g/con, đã được thuần hóa từ lâu; ếch phát triển nhanh, thích nghi với điều kiện nuôi giữ và ăn mỗi tỉnh như thức ăn viên công nghiệp. Mặt khác, mô hình nuôi ếch trong bể lót bạt vốn đầu tư ban đầu ít, không đòi hỏi kỹ thuật cao, chăm sóc và cho ếch ăn không mất nhiều thời gian, có thể sử dụng thời gian nhàn rỗi trong ngày, do đó dễ áp dụng đại trà tại địa phương.

Nhiệm vụ thực hiện từ tháng 4/2021 đến nay tại Công ty TNHH dịch vụ Kim Long Việt Nam, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Kết quả nghiên cứu như sau: Ếch sau 3 tháng nuôi đạt trọng lượng trung bình 212 g/con. Tốc độ tăng trưởng của ếch không đồng đều, có sự phân hóa lớn về kích thước dao động



từ 180-300 g/con, số lượng ếch 200g/con chiếm đa số; Tỷ lệ sống của ếch đạt 69,3%; Hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR) của ếch trong nhiệm vụ là 1,3; Sản lượng mô hình thu hoạch được 13.222kg; Kết thúc mô hình lợi nhuận thu được gần 180 triệu đồng; Bước đầu hoàn thiện được quy trình nuôi thương phẩm ếch trong bể bạt HDPE ở Quảng Bình.

Tại buổi nghiệm thu, Hội đồng Khoa học đánh giá cao kết quả đạt được của nhiệm vụ. Kết luận hội nghị, đồng chí Chủ tịch Hội đồng Khoa học khẳng định nhiệm vụ sẽ làm đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng thủy sản ở Quảng Bình. Tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích sử dụng. Góp phần phát triển mô hình nuôi ếch công nghiệp ở tỉnh Quảng Bình. Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân vùng ven biển ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN LIÊN KẾT: “NUÔI THƯƠNG PHẨM TÔM CÀNG XANH TRONG AO ĐẤT TẠI HUYỆN TUYÊN HÓA”

Ngày 6/10/2022, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN liên kết: “Nuôi thương phẩm tôm càng xanh trong ao đất tại huyện Tuyên Hóa”, do Hợp tác xã Trồng rừng, Nuôi trồng thủy sản và Dịch vụ Nông nghiệp xã

Văn Hóa thực hiện. Đồng chí Phạm Thanh Nam, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, chủ trì hội nghị.

Tôm càng xanh sống và phát triển chủ yếu trong môi trường nước ngọt, có tốc độ tăng trưởng nhanh, kích thước cá thể lớn, thịt chắc,

thơm ngon, dày mình, chế biến được nhiều món ngon, là một trong những mặt hàng xuất khẩu có giá trị kinh tế cao. Trên thị trường Việt Nam hiện nay quy mô nuôi tôm càng xanh đang được mở rộng, thị trường cung cấp tôm giống và tôm thịt cũng phong phú giúp bà con nông dân làm giàu nhanh nhờ vào nuôi tôm. Với quy mô thực hiện nhiệm vụ trên 5.000m² với mật độ 10 con/m², số lượng tôm giống thả nuôi 50.000 con. Địa điểm triển khai nhiệm vụ tại xã Văn Hoá, huyện Tuyên Hoá.

Sau gần 1 năm triển khai thực hiện, nhiệm vụ cơ bản hoàn thành các mục tiêu và nội dung theo tiến độ đề ra, cụ thể: Xây dựng mô hình nuôi tôm càng xanh thương phẩm trong ao đất trên diện tích 0,5ha, trong đó tiến hành theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng phát triển, bệnh dịch, năng suất để đánh giá khả năng thích nghi và hiệu quả kinh tế; Hoàn thiện quy trình kỹ thuật



nuôi tôm càng xanh thương phẩm trong ao đất phù hợp với địa phương.

Tại buổi nghiệm thu, các thành viên trong Hội đồng Khoa học đánh giá cao kết quả đã đạt được của nhiệm vụ, đồng thời tham gia đóng góp những ý kiến nhằm hoàn thiện nhiệm vụ ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN LIÊN KẾT: “MÔ HÌNH NUÔI GÀ KIẾN THẢ VƯỜN TẠI XÃ YÊN HÓA, HUYỆN MINH HÓA”

Ngày 11/10/2022, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN liên kết: “Mô hình nuôi gà kiến thả vườn tại xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa”, do Công ty TNHH giải pháp chất lượng VQB thực hiện. Đồng chí Nguyễn Chí Thắng, TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, chủ trì hội nghị.

Gà kiến là giống bản địa có từ lâu đời, nuôi phổ biến tại các nông hộ ở miền Trung. Gà kiến có tầm vóc nhỏ, khả năng thích nghi cao với thời tiết khí hậu miền Trung, phẩm chất thịt, trứng thơm ngon. Song, gà kiến sinh trưởng chậm, năng suất thấp nên thời gian gần đây không được quan tâm nhiều. Mặt khác, một số giống gà lông màu chần thả như Kabir, Lương Phượng, Sasso,... du nhập vào làm cho gà kiến có nguy cơ bị lai tạp và giảm cơ cấu.

Nhiệm vụ thực hiện từ 3/2022 đến nay với quy mô triển khai tại 2 hộ gia đình tại xã Yên Hóa với 500 con/hộ. Kết quả như sau: Xây dựng mô

hình nuôi gà thả vườn, theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển để đánh giá khả năng thích nghi và hiệu quả kinh tế; Hoàn thiện quy trình nuôi gà kiến thả vườn phù hợp với điều kiện ở địa phương. Cụ thể: Khối lượng cơ thể gà tăng dần lên theo các ngày tuổi nuôi. Qua 150 ngày nuôi, gà từ trọng lượng 78,15 g/con ngày thứ 7 lên 1.664,3 kg/con ở ngày thứ 150; Hệ số chuyển hóa thức ăn là 5,41. Kết thúc mô hình doanh thu đạt gần 200 triệu đồng.

Tại buổi nghiệm thu, các thành viên Hội đồng Khoa học đánh giá cao kết quả của nhiệm vụ đã đạt được. Kết luận hội nghị, đồng chí Chủ tịch Hội đồng Khoa học khẳng định nhiệm vụ hoàn thiện sẽ đánh giá khả năng sinh trưởng và phát triển của gà kiến được nuôi tại xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, để hoàn thiện hơn, chủ nhiệm nhiệm vụ cần chỉnh sửa một số nội dung như: theo dõi, phân tích về dịch bệnh, tỷ lệ mắc bệnh; hoàn thiện quy trình kỹ thuật, nêu rõ các chi tiết khác biệt so với các quy trình đã được công nhận ■

T.N

TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG TRONG KINH DOANH XĂNG DẦU NĂM 2022

Ngày 28/9/2022, tại Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu năm 2022. Tham dự lớp tập huấn có gần 100 học viên là thương nhân, cửa hàng trưởng, cán bộ kỹ thuật tại các công ty, đại lý, cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên bàn tỉnh Quảng Bình.



Tham dự và chỉ đạo lớp tập huấn có đồng chí Phan Thanh Nghiệm, Phó giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ. Phát biểu tại lớp tập huấn, đồng chí Phan Thanh Nghiệm đề nghị các doanh nghiệp tham gia tập huấn tích cực tiếp thu, nghiên cứu kỹ các nội dung được phổ biến tại lớp tập huấn để thực hiện tốt các quy định pháp luật, đưa các quy định pháp luật vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, vì quyền lợi và sự phát triển của doanh nghiệp.

Tại lớp tập huấn, các học viên đã được cán bộ của Sở KH&CN giới thiệu các nội dung về quản lý đo lường: Quy định về các yêu cầu của cột đo xăng dầu; tự kiểm tra định kỳ; trang bị ca đồng, bình đồng; sửa chữa cột đo; thiết bị in chứng từ và yêu cầu của cột đo xăng dầu mới trang bị. Về quản lý chất lượng: xây dựng và áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 hoặc ISO/TS 29001; lấy mẫu, niêm phong và lưu mẫu xăng dầu; công khai thông tin về loại xăng dầu đang kinh doanh; hồ sơ chất lượng xăng dầu. Phổ

biến các quy định quản lý và xử phạt vi phạm hành chính về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

Bên cạnh đó, thông qua các nội dung đã được trao đổi tại lớp tập huấn, các học viên được chia sẻ và giải đáp những vướng mắc, khó khăn trong hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu. Qua đó, giúp các doanh nghiệp nắm bắt và hiểu rõ hơn các quy định, yêu cầu bắt buộc của nhà nước trong các văn bản pháp luật về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu; góp phần thực hiện tốt và chấp hành nghiêm túc, đồng bộ các quy định quản lý đo lường, chất lượng xăng dầu, đảm bảo các điều kiện kinh doanh đúng pháp luật, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về chấp hành pháp luật của nhà nước trong hoạt động kinh doanh xăng dầu; đồng thời đảm bảo quyền lợi, lợi ích chính đáng cho doanh nghiệp và người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà ■

T.N

NGÀY CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA 2022: “VÌ MỘT CUỘC SỐNG TỐT ĐẸP HƠN CHO NGƯỜI DÂN”

Ngày 22/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 505/QĐ-TTg lựa chọn ngày 10/10 hàng năm là ngày Chuyển đổi số quốc gia. Đây là một ngày ý nghĩa với công cuộc chuyển đổi số tại Việt Nam. Ngày Chuyển đổi số quốc gia sẽ là hoạt động thường niên để đánh giá kết quả chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương trong năm và chia sẻ kinh nghiệm, cách làm mới để đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 (10/10) có chủ đề “Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”.

Ngày Chuyển đổi số quốc gia không chỉ mang ý nghĩa chào mừng, tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân đã tham gia vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia, mà còn là dấu mốc để đánh giá hoạt động chuyển đổi số hàng năm.

Năm 2022 là năm lần đầu tiên tổ chức các hoạt động nhân Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 sẽ tập trung vào phát động các sáng kiến mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, giới thiệu những sản phẩm, dịch vụ số, thúc đẩy phổ cập kỹ năng số...

Ý nghĩa của việc triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia?

- Thứ nhất, Ngày Chuyển đổi số quốc gia là sự kiện giúp nâng cao nhận thức của toàn dân về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng của mỗi người và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung của đất nước.

- Thứ hai, với quan điểm chuyển đổi số để giúp giải quyết các vấn đề của cuộc sống, chuyển đổi số “vì” nhân sinh, thì tinh thần xuyên suốt là ngày nào cũng là ngày chuyển đổi số, vì cuộc sống tiếp diễn liên tục, không ngừng đặt ra

những vấn đề mới. Vì thế, Ngày Chuyển đổi số quốc gia còn là ngày mà mỗi cá nhân, tổ chức dừng lại một chút để cảm nhận về những gì còn chưa làm được, về những gì đã làm được, về quá khứ, hiện tại và tương lai.

- Thứ ba, Ngày Chuyển đổi số quốc gia đánh dấu ý nghĩa của chuyển đổi số như là một phương thức phát triển mới của đất nước trong thời gian tới, mở ra những không gian mới cho sự phát triển. Chuyển đổi số không phải là thêm một việc mới, mà chuyển đổi số là thêm một cách làm mới cho những việc hiện tại.

Tại tỉnh Quảng Bình, thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với mục tiêu hướng đến là: Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền số gắn liền với cải cách hành chính, công vụ, đồng hành, đồng bộ với xây dựng đô thị thông minh, phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Phát triển kinh tế số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế và năng suất lao động, thúc đẩy hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh mới có hiệu quả kinh tế cao, góp phần tích cực vào tăng trưởng GRDP hàng năm. Phát triển xã hội số để thay đổi phương thức sống, làm việc của người dân, giúp người dân bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, thu hẹp khoảng cách phát triển ■

Đ.T

THÔNGIỆP NGÀY TIÊU CHUẨN THẾ GIỚI 2022: “TÂM NHÌN CHUNG VỀ MỘT THẾ GIỚI TỐT ĐẸP HƠN”

Vào ngày 14 tháng 10 hàng năm, các thành viên của 3 tổ chức: Ủy ban Kỹ thuật điện quốc tế (IEC), Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) và Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) kỷ niệm Ngày Tiêu chuẩn thế giới, đây là một cách để tri ân những nỗ lực hợp tác của hàng nghìn chuyên gia trên toàn thế giới, những người đã phát triển các thỏa thuận kỹ thuật tự nguyện được công bố dưới dạng tiêu chuẩn quốc tế.

Thông điệp Ngày Tiêu chuẩn thế giới năm 2022 với chủ đề: “Tâm nhìn chung vì một thế giới tốt đẹp hơn”.

Nhằm giải quyết sự mất cân bằng xã hội, phát triển nền kinh tế bền vững và làm chậm tốc độ biến đổi khí hậu, các Mục tiêu phát triển Bền vững (SDGs) là dự án có nhiều tham vọng. Để đạt được những mục tiêu đó cần sự hợp tác của nhiều đối tác thuộc lĩnh vực nhà nước và tư nhân, đồng thời sử dụng tất cả các công cụ sẵn có, bao gồm tiêu chuẩn quốc tế và đánh giá sự phù hợp.

Cuộc chiến căng thẳng chống lại đại dịch toàn cầu dai dẳng cho thấy sự cần thiết của việc giải quyết các mục tiêu phát triển bền vững theo

cách bao trùm, nhằm củng cố xã hội của chúng ta, làm cho chúng trở nên bền vững và công bằng hơn. Hôm nay, chúng tôi đề nghị các bạn tham gia cùng chúng tôi trong một sứ mệnh khẳng định tầm quan trọng của mục tiêu phát triển bền vững để xây dựng tốt hơn. Trong quá trình theo đuổi này, các tiêu chuẩn trở nên phù hợp hơn bao giờ hết.

Toàn bộ hệ thống tiêu chuẩn được xây dựng dựa trên sự hợp tác. Đó là minh chứng cho sức mạnh của sự hợp tác và niềm tin rằng chúng ta luôn mạnh hơn về tổng thể. Bằng cách làm việc cùng nhau, chúng ta đang trao quyền cho mọi người các giải pháp trong thế giới thực để đối mặt trực tiếp với các thách thức về tính bền vững.

Trên tinh thần đó, chúng ta đang tham gia vào một hành trình kéo dài nhiều năm của Ngày Tiêu chuẩn thế giới nhằm giới thiệu nhiều cách thức mà các tiêu chuẩn quốc tế đóng góp vào sự thành công của mục tiêu phát triển bền vững. Chúng ta hợp tác cùng nhau để đẩy nhanh Chương trình nghị sự 2030, với các tiêu chuẩn cho mục tiêu phát triển bền vững và “Tâm nhìn chung vì một thế giới tốt đẹp hơn” của chúng ta ■

Theo Vietq.vn

ISO 22000 KHẲNG ĐỊNH CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CỦA DOANH NGHIỆP VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Xã hội phát triển, yêu cầu của người dân về an toàn thực phẩm ngày càng nâng cao. Vì vậy, việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 22000 đã được nhiều doanh nghiệp thực phẩm sử dụng. Đây được xem như một lời khẳng định cho chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp đối với người tiêu dùng.

ISO 22000 đưa ra các yêu cầu rất toàn diện, có liên quan đến nhau, từ việc cung cấp, bố trí cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, dụng cụ, môi trường đến kiến thức và nhận thức của cá nhân, quy trình

sản xuất phù hợp, các hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá...

Do đó hiển nhiên, một cơ sở áp dụng ISO 22000 có nhiều việc phải làm hơn so với những cơ sở không áp dụng tiêu chuẩn này, từ việc đầu tư đến huấn luyện, xây dựng quy trình, thực hiện giám sát... Xét từ góc độ đó rõ ràng cần có những chi phí nhất định cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Tuy nhiên, nếu so với các lợi ích mà nó mang lại thì các chi phí này là rất đáng để “đầu tư”.

Có thể kể đến một số lợi ích khi áp dụng ISO

22000 như: Có khả năng cung cấp ổn định thực phẩm an toàn và các sản phẩm, dịch vụ có liên quan; Giải quyết được các rủi ro liên quan đến mục tiêu của tổ chức; Mang lại niềm tin và sự hài lòng của khách hàng.

Thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng, yêu cầu luật định và chế định hiện hành; Cải thiện khả năng ứng phó với rủi ro (liên quan đến an toàn thực phẩm); Tăng cơ hội kinh doanh; Giám thủ tục giấy tờ cần thực hiện (không cần làm giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm)...

Tuy nhiên, doanh nghiệp cũng cần xác định việc áp dụng ISO 22000 không phải lúc nào cũng dễ dàng. Những vấn đề sau đây cần được quan

tâm ngay khi bắt tay vào việc xây dựng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn này:

Cơ sở hạ tầng không được thiết kế ngay từ đầu trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc đảm bảo các yêu cầu của các chương trình tiên quyết nên khi sửa đổi thường mang tính chấp vá, gượng ép.

Sự sẵn có và mức độ chính xác của các cơ chế/thiết bị giám sát và thử nghiệm, đặc biệt giám sát vùng nguyên liệu và thử nghiệm nhanh nguyên liệu đầu vào; Thói quen vệ sinh và tính tự giác của nhân viên trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm không dễ thay đổi; Sự chủ quan do trong một thời gian dài không có sự cố an toàn thực phẩm xảy ra...■

Theo Vietq.vn

SỬ DỤNG TIÊU CHÍ NÀO ĐỂ ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG THƯƠNG MẠI HÓA SÁNG CHẾ?

Theo Viện Nghiên cứu Sáng chế và Khai thác công nghệ (Bộ KH&CN), sáng chế có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển khoa học và kinh tế - xã hội. Song trên thực tế, không phải sáng chế nào được cấp bằng bảo hộ độc quyền cũng đều có khả năng ứng dụng. Để đưa sáng chế vào ứng dụng trong thực tiễn và mang lại lợi nhuận cho chủ sở hữu, cần xem xét đánh giá tính khả thi của sáng chế. Việc xây dựng các tiêu chí đánh giá tiềm năng ứng dụng, thương mại hóa sáng chế có thể được thực hiện theo nhiều cách với các tiêu chí khác nhau tùy thuộc vào quan điểm của từng nhà nghiên cứu.

Có thể thấy rằng, việc ứng dụng, thương mại hóa sáng chế thành công hay không phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, chính vì vậy cần có đánh giá sơ bộ về sáng chế trước khi đưa ra quyết định ứng dụng. Việc xây dựng một hệ thống tiêu chí giúp hoàn thiện hơn việc đánh giá này cũng như giảm thiểu các rủi ro không đáng có trong quá trình ứng dụng, thương mại hóa sáng chế là rất cần thiết. Trên cơ sở đó, một bộ tiêu chí đánh giá tiềm năng ứng dụng, thương mại hóa sáng chế được đề xuất theo 3 nhóm tiêu chí lớn, gồm:

Nhóm tiêu chí về kỹ thuật/công nghệ bao gồm các tiêu chí thành phần liên quan đến đặc trưng kỹ thuật/công nghệ của sáng chế như: khả năng xuất

hiện của các sáng chế tương tự trên thị trường; tính ưu việt của sáng chế trong việc hoàn thiện sản phẩm, công nghệ hiện có; khả năng dễ dàng sao chép, giải mã mức độ phức tạp khi đưa sáng chế vào ứng dụng; mức độ sử dụng hạ tầng hiện có khi ứng dụng, thương mại hóa sáng chế; khả năng tương thích của sáng chế; phạm vi, quy mô ứng dụng sáng chế; tốc độ lỗi thời của sản phẩm, công nghệ khi ứng dụng sáng chế; lợi thế cạnh tranh cốt lõi về kỹ thuật khi ứng dụng sáng chế.

Mục tiêu của nhóm tiêu chí này nhằm xác định khi đưa sáng chế vào ứng dụng thì sáng chế đó có dễ bị sao chép hay không, ưu điểm của sáng chế là gì, quy mô ứng dụng sáng chế ra sao, đồng thời xác định được tốc độ lỗi thời của sáng chế, từ đó đưa ra những đánh giá về khả năng áp dụng sáng chế vào thực tiễn.

Nhóm tiêu chí về kinh tế/thương mại bao gồm các tiêu chí thành phần liên quan đến khía cạnh kinh tế và thương mại của sáng chế như: sự cạnh tranh trong ngành mà sáng chế được ứng dụng; lợi ích khi ứng dụng sáng chế; các loại chi phí khi ứng dụng sáng chế; khả năng huy động nguồn lực để áp dụng sáng chế, làm chủ công nghệ; kỳ vọng lợi nhuận từ việc ứng dụng sáng chế; quy mô thị trường đối với công nghệ của sáng chế hoặc sản phẩm của nó; khả năng chiếm

lĩnh thị trường của sản phẩm/công nghệ do ứng dụng sáng chế; lợi thế cạnh tranh cốt lõi về mặt thương mại khi ứng dụng sáng chế; tác động đối với sự phát triển của nền kinh tế/ngành công nghiệp từ việc áp dụng sáng chế.

Mục tiêu của nhóm tiêu chí này nhằm xác định khi đưa sáng chế vào ứng dụng thì liệu kỳ vọng lợi nhuận của sáng chế như thế nào, có khả năng chiếm lĩnh thị trường hay không hoặc xem xét các chi phí khi áp dụng sáng chế, từ đó sẽ xác định được nếu ứng dụng sáng chế vào thực tiễn thì khả năng sinh lời từ sáng chế có đạt được như mong muốn của chủ sở hữu hay không?

Nhóm tiêu chí khác bao gồm các tiêu chí thành phần về tiêu chuẩn ứng dụng, tác động đến

lợi ích xã hội nói chung và rủi ro như: các tiêu chuẩn ứng dụng cho công nghệ; lợi ích xã hội và tác động của công nghệ hoặc sản phẩm của nó; rủi ro về việc giải mã, khai thác sáng chế (về kỹ thuật/công nghệ); các rủi ro trong toàn bộ quá trình phân tích tính kinh tế/thương mại; rủi ro từ môi trường chính trị, pháp lý, kinh tế; rủi ro trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức, kiểm soát và phối hợp trong hoạt động thương mại hóa sáng chế.

Mục tiêu của nhóm tiêu chí này là xem xét các khía cạnh khác của sáng chế xem sáng chế đó có đem lại lợi ích cho cộng đồng hay không và nếu ứng dụng thì sẽ theo tiêu chuẩn nào, cũng như cách thức kiểm soát các rủi ro ■

Theo Vietq.vn

THỂ LỆ HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH QUẢNG BÌNH LẦN THỨ X (2022-2023)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 189/QĐ-HTSTKT ngày 27/9/2022
của Ban Tổ chức Hội thi)

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Hội thi) được tổ chức nhằm phát huy và khuyến khích các hoạt động sáng tạo của mọi tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Cơ quan tổ chức Hội thi

Sở Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Bình phối hợp tổ chức. Trong đó, Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực Hội thi.

Điều 3. Lĩnh vực dự thi

Tất cả các giải pháp sáng tạo kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh đều có quyền tham dự Hội thi. Các giải pháp dự thi đăng ký theo 5 lĩnh vực sau đây:

1. Công nghiệp, xây dựng, giao thông, thủy lợi

- Sản xuất sản phẩm mới với công nghệ cao, công nghệ cải tiến để thay thế hàng nhập khẩu, cải tiến kỹ thuật các phụ tùng, máy móc, thiết bị, công nghệ... trong các ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông và thủy lợi.

- Các giải pháp, phương pháp, quy trình kỹ thuật phục vụ thiết kế, thi công, cải tạo, nâng cấp các công trình xây dựng và quản lý, hợp lý hoá sản xuất trong các ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông và thủy lợi đảm bảo an toàn,

tiết kiệm, chất lượng và hiệu quả.

- Các giải pháp khác có liên quan.

2. Nông - Lâm - Ngư nghiệp

- Các giải pháp và công nghệ nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản...

- Quy trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật sản xuất các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các sản phẩm công nghệ sinh học phục vụ sản xuất trong các ngành nông, lâm, ngư nghiệp.

- Quy trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, nghiên cứu và ứng dụng các loại giống mới trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

- Các giải pháp kỹ thuật, quản lý, hợp lý hoá sản xuất trong các ngành nông, lâm, ngư nghiệp.

- Các giải pháp khác có liên quan.

3. Giải pháp - Đào tạo, Công nghệ thông tin

- Đồ chơi phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của trẻ em.

- Đồ dùng phục vụ dạy và học, công nghệ giáo dục.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế, đời sống xã hội và quốc phòng - an ninh.

- Các giải pháp khác có liên quan.

4. Y, Dược, Môi trường

- Cải tiến, chế tạo các thiết bị, dụng cụ y tế chăm sóc sức khoẻ.

- Quy trình, biện pháp kỹ thuật trong sản xuất thuốc phòng, trị bệnh, phương pháp phòng, trị bệnh.

- Phương pháp kỹ thuật nhằm bảo vệ sức khoẻ con người.

- Thu gom, tái chế, xử lý các chất thải rắn, lỏng, khí trong sinh hoạt và sản xuất nhằm góp phần vào việc bảo vệ môi trường và phát triển

bền vững.

- Các giải pháp bảo tồn, bảo vệ, duy trì, phát triển các hệ sinh thái thân thiện, quan trọng, các loài có nguy cơ tuyệt chủng, các nguồn gen quý hiếm.

- Các giải pháp nhằm thích ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai và các tác động của thời tiết cực đoan.

- Các giải pháp kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Các giải pháp khác có liên quan.

5. Các lĩnh vực khác

Điều 4. Đối tượng dự thi

1. Cá nhân đứng tên tham gia Hội thi

Mọi cá nhân người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài, người nước ngoài đang làm việc và sinh sống tại Việt Nam, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp... có các giải pháp kỹ thuật là kết quả của hoạt động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động kinh tế - xã hội được tạo ra và áp dụng trên địa bàn Quảng Bình từ năm 2017 đến ngày nộp giải pháp dự thi đều có quyền tham dự Hội thi. Giải pháp phải được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở thông qua trước khi tham gia Hội thi (trường hợp tác giả giải pháp dự thi là thành viên của một tổ chức).

2. Tổ chức đứng tên tham gia Hội thi

Mọi tổ chức được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh đã đầu tư nhân lực, kinh phí, trang thiết bị để tạo ra giải pháp kỹ thuật đều có quyền đứng tên tham dự Hội thi. Trong trường hợp này, những người trực tiếp tham gia sáng tạo ra giải pháp kỹ thuật được tổ chức đứng tên dự thi đăng ký là tác giả hoặc nhóm tác giả của giải pháp kỹ thuật dự thi đó.

Mỗi cá nhân, tổ chức có thể đứng tên một hoặc nhiều giải pháp dự thi. Đối với giải thưởng thuộc về tổ chức dự thi, các tác giả của giải pháp

được hưởng quyền lợi do tổ chức quy định.

Điều 5. Tiêu chuẩn đánh giá giải pháp dự thi

1. Tính mới so với trình độ kỹ thuật ở tỉnh Quảng Bình

Giải pháp dự thi không trùng với giải pháp đã được công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào hoặc được áp dụng ở Việt Nam và không trùng với giải pháp dự thi của người khác trước thời điểm nộp hồ sơ dự thi. Giải pháp dự thi không trùng với giải pháp đã tham dự Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, giải thưởng Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc và các Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Bình trước đây (trừ trường hợp phát triển chiều sâu hoặc hoàn thiện giải pháp).

2. Khả năng áp dụng được trong điều kiện kinh tế - xã hội, kỹ thuật của một địa phương hoặc toàn tỉnh

Giải pháp dự thi đã được áp dụng hoặc đã được thử nghiệm, sản xuất thử, hoặc chứng minh được có khả năng áp dụng và mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội.

3. Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội

Giải pháp dự thi mang lại hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội cao hơn so với giải pháp tương tự đã biết ở Quảng Bình hoặc Việt Nam nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, điều kiện sống làm việc của con người và an toàn xã hội.

Điều 6. Hồ sơ dự thi

Giải pháp dự thi được lập thành hai (02) bộ hồ sơ bao gồm: Phiếu đăng ký dự thi, bản mô tả giải pháp dự thi và toàn văn giải pháp dự thi thuộc các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật ghi tại Điều 3 của Thể lệ này (trình bày trên khổ giấy A4).

1. Phiếu đăng ký dự thi (ghi theo mẫu) gồm các nội dung sau:

- Họ và tên người dự thi hoặc tên tổ chức dự thi.

- Địa chỉ nơi làm việc.
- Địa chỉ nơi cư trú.
- Điện thoại liên hệ (nếu có).
- Nghề nghiệp của tác giả hoặc nhóm tác giả (ghi riêng từng cá nhân).
- Tên giải pháp dự thi.
- Lĩnh vực dự thi.
- Thời điểm tạo ra giải pháp dự thi (ghi ngày, tháng, năm).
- Danh sách chủ nhiệm và các thành viên, thỏa thuận của mỗi người về phần trăm đóng góp và uỷ quyền cho một người đứng ra làm đại diện dự thi nếu giải pháp do nhóm tác giả tạo ra.
- Cam đoan của người dự thi về những điều ghi trong hồ sơ dự thi là đúng sự thật.
- Xác nhận của tổ chức cho phép dự thi nếu tác giả dự thi với tư cách cá nhân hoặc tập thể nêu tại Điều 4, hoặc xác nhận của địa phương nơi cư trú.

2. Bản mô tả giải pháp dự thi

- Tên giải pháp dự thi (ghi như tên đăng ký trong phiếu đăng ký dự thi).
- Mô tả giải pháp kỹ thuật đã biết (nếu có), mô tả ngắn gọn các giải pháp kỹ thuật đã biết trước ngày tạo ra giải pháp dự thi, đặc biệt cần nêu rõ những nhược điểm cần khắc phục của giải pháp đó.
- Mô tả giải pháp dự thi, thuyết minh tính mới, tính sáng tạo của giải pháp dự thi, mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng toàn bộ nội dung của giải pháp dự thi. Đặc biệt, cần nêu rõ đã khắc phục những nhược điểm nào, sáng kiến cải tiến những chỉ tiêu nào của giải pháp kỹ thuật đã biết (nếu có) hoặc những sáng tạo hoàn toàn mới.
- Khả năng áp dụng được chứng minh thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng sản xuất thử, hợp đồng bán hàng hoặc hoá đơn bán hàng.
- Hiệu quả kinh tế của giải pháp dự thi là lợi

ích trực tiếp có thể thu được do áp dụng giải pháp mới vào sản xuất. Có bản tính toán kinh tế so với giải pháp cũ hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết trước đó.

- Hiệu quả kỹ thuật thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn so với kỹ thuật đã biết trước đó.

- Hiệu quả xã hội như cải thiện đời sống, nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động...

Bản mô tả giải pháp có thể kèm theo bản vẽ, sơ đồ, hình ảnh, các tính toán minh họa và giấy xác nhận về các hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội đạt được của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Toàn văn giải pháp dự thi

Cần nêu cụ thể quá trình từ khi bắt đầu thực hiện đến khi hoàn thành giải pháp. Các tác giả có thể gửi kèm theo mô hình, sản phẩm chế thử, sơ đồ công nghệ, ảnh chụp từ các góc độ khác nhau và các tài liệu có liên quan khác (nếu thấy cần thiết).

Lưu ý: Các tài liệu cần được trình bày rõ ràng, không tẩy xóa.

4. Các tài liệu khác (nếu có)

Điều 7. Nộp, nhận hồ sơ dự thi

1. Hồ sơ dự thi đựng trong phong bì dán kín, ngoài bì ghi **“Hồ sơ dự thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Bình lần thứ X (năm 2022-2023)”** và gửi tới Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Bình thông qua Sở Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ có thể nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện theo địa chỉ:

Phòng Quản lý Công nghệ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình

17A Quang Trung - thành phố Đồng Hới - tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 0232.3824345

2. Thời hạn nhận, xét duyệt giải pháp và

trao giải thưởng Hội thi

- Thời hạn nhận hồ sơ dự thi được bắt đầu từ khi công bố Hội thi đến hết ngày 30/6/2023 (ngày, tháng ghi trên con dấu của cơ quan Bưu điện nơi gửi được tính là ngày nộp Hồ sơ dự thi).

- Đánh giá các giải pháp dự thi: tháng 7/2023.

- Tổng kết và trao giải thưởng: tháng 9/2023.

3. Hồ sơ dự thi được tiếp nhận và lưu trữ theo nguyên tắc bảo mật cho tới ngày công bố kết quả Hội thi.

4. Hồ sơ dự thi sẽ không trả lại. Riêng sản phẩm hoặc mô hình được trả lại trong vòng 03 tháng sau khi Hội thi kết thúc nếu người dự thi yêu cầu.

5. Các tác giả tham gia Hội thi sẽ được cấp giấy chứng nhận tham gia Hội thi của Ban Tổ chức Hội thi.

Điều 8. Đánh giá giải pháp dự thi

Hội đồng giám khảo do Ban Tổ chức Hội thi quyết định thành lập để giúp Ban Tổ chức xem xét đánh giá các giải pháp dự thi. Mỗi lĩnh vực dự thi có một tiểu ban giám khảo chuyên ngành gồm các chuyên gia, các nhà khoa học thuộc lĩnh vực dự thi. Việc đánh giá được thực hiện bằng cách cho điểm từng tiêu chuẩn theo thang điểm do Ban Tổ chức Hội thi quy định.

Điều 9. Giải thưởng và công nhận kết quả

Mỗi lĩnh vực dự thi có tối đa 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba, 03 giải khuyến khích.

Mức giải thưởng Hội thi:

- Giải nhất, mỗi giải trị giá 30 triệu đồng.

- Giải nhì, mỗi giải trị giá 20 triệu đồng.

- Giải ba, mỗi giải trị giá 10 triệu đồng.

- Giải khuyến khích, mỗi giải trị giá 05 triệu đồng.

Các tác giả đoạt giải (tác giả có mức đóng

góp bằng chính lao động sáng tạo của mình từ 20% trở lên) sẽ được Ban Tổ chức Hội thi cấp Giấy chứng nhận đạt giải, Liên đoàn Lao động tỉnh xét đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cấp bằng lao động sáng tạo, Tỉnh đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đề nghị Trung ương Đoàn tặng Huy hiệu tuổi trẻ sáng tạo.

Điều 10. Kinh phí cho Hội thi

1. Kinh phí dành cho Hội thi được lấy từ các nguồn sau:

- Kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm của tỉnh giao cho Sở Khoa học và Công nghệ.
- Tài trợ của các tổ chức, cá nhân.

2. Kinh phí dành cho Hội thi được chi cho các nội dung sau:

- Chi thường cho các giải pháp đoạt giải thưởng, các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức và tham gia Hội thi.
- Tổ chức triển khai các hoạt động Hội thi.

Định mức chi cho các nội dung thực hiện không vượt quá mức tối đa theo các quy định hiện hành.

Điều 11. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

Việc tham gia giải dự thi không thay thế cho việc đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp. Hồ sơ dự thi được tiếp nhận và lưu giữ như tài liệu mật cho đến ngày công bố kết quả để không ảnh hưởng tới tính mới của giải pháp.

Khi phát hiện giải pháp cần được bảo hộ (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công

ngiệp...), Ban Tổ chức Hội thi sẽ thông báo và tạo điều kiện giúp đỡ cho người dự thi lập hồ sơ yêu cầu được bảo hộ. Các giải pháp dự thi muốn được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp phải tiến hành đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ trước ngày công bố trao giải thưởng của Ban Tổ chức Hội thi.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Ban Tổ chức Hội thi, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Bình và các sở, ban, ngành có liên quan phối hợp tổ chức.

Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi quản lý của mình, có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai tham dự Hội thi. Việc chỉ đạo này cần cụ thể để Hội thi được phổ biến sâu rộng và có nhiều giải pháp tham dự Hội thi. Trong trường hợp cần thiết, các sở, ban, ngành, địa phương có điều kiện có thể tổ chức Hội thi riêng để tuyển chọn các giải pháp của ngành và địa phương mình tham gia Hội thi của tỉnh.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Bản Thể lệ Hội thi này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, chỉ có giá trị cho Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Bình lần thứ X (năm 2022-2023). Trong quá trình thực hiện, nếu có gì chưa hợp lý, Ban Thư ký Hội thi tổng hợp và trình Ban Tổ chức Hội thi xem xét, sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH QUẢNG BÌNH
LẦN THỨ X (năm 2022-2023)

Kính gửi: Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Bình

A. Tôi là:
Trình độ học vấn:
Học hàm, học vị (nếu có):
Quốc tịch:Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:
Đơn vị công tác (nếu có):
Địa chỉ nơi công tác:
Điện thoại: Email:
Địa chỉ nhà riêng:
.....
Là tác giả (hoặc đại diện cho các tác giả) của giải pháp dự thi (tên giải pháp):
.....
Thời điểm tạo ra giải pháp (ghi ngày, tháng, năm):

B. Hồ sơ gồm có (đánh dấu x vào mục có tài liệu):

- | | |
|---|--------------------------|
| 1. Phiếu đăng ký dự thi | ☐ |
| 2. Bản mô tả giải pháp | ☐ |
| 3. Toàn văn giải pháp | ☐ |
| 4. Mô hình, hiện vật, sản phẩm mẫu | ☐ |
| 5. Giấy xác nhận của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở | ☐ |
| 6. Các tài liệu khác | ☐ |

C. Lĩnh vực dự thi:

- | | |
|--|--------------------------|
| 1. Công nghiệp, Xây dựng, Giao thông | ☐ |
| 2. Nông - Lâm - Ngư nghiệp | ☐ |
| 3. Giáo dục - Đào tạo, Công nghệ thông tin | ☐ |
| 4. Y, Dược, Môi trường | ☐ |
| 5. Các lĩnh vực khác | ☐ |

D. Danh sách các đồng tác giả:

Chúng tôi có tên dưới đây là đồng tác giả của giải pháp tham dự Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Bình lần thứ X (năm 2022-2023) cùng thỏa thuận về phần đóng góp của từng người, ký tên cam

TIN KHCN VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

kết mọi quyền lợi có liên quan được tính theo phần trăm đóng góp, bao gồm:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi công tác	% đóng góp	Chức danh trong giải pháp	Ký tên

Tôi (chúng tôi) xin được tham dự Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Bình lần thứ X (năm 2022-2023). Tôi (chúng tôi) cam đoan giải pháp nói trên là do tôi (chúng tôi) nghiên cứu, sáng tạo ra và các tài liệu gửi kèm là hoàn toàn phù hợp với bản gốc mà tôi (chúng tôi) đang giữ. Tôi (chúng tôi) cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ ai. Nếu sai chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm./.

CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN

(Hoặc chính quyền địa phương)

....., ngày tháng năm 20.....

TÁC GIẢ

(Hoặc đại diện tác giả)

(*) Chức danh trong giải pháp là cương vị khi tham gia thực hiện giải pháp kỹ thuật: Chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm, thành viên tham gia thực hiện giải pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN KỸ THUẬT THAM GIA
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH QUẢNG BÌNH LẦN THỨ X
(năm 2022-2023)

TÁC GIẢ
Họ và tên: Địa chỉ:; Điện thoại: Địa chỉ liên hệ (nếu cần): Email:; Fax:
TÊN GIẢI PHÁP DỰ THI
.....
MÔ TẢ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT ĐÃ BIẾT (NẾU CÓ)
(Mô tả ngắn gọn các giải pháp kỹ thuật đã biết trước ngày tạo ra giải pháp dự thi, đặc biệt cần nêu rõ những nhược điểm cần khắc phục của giải pháp đó)
MÔ TẢ GIẢI PHÁP DỰ THI THUYẾT MINH TÍNH MỚI CỦA GIẢI PHÁP DỰ THI
(Mô tả ngắn gọn, nhưng đầy đủ và rõ ràng toàn bộ nội dung của giải pháp dự thi. Đặc biệt, cần nêu rõ đã khắc phục những nhược điểm nào, sáng kiến cải tiến những chỉ tiêu nào của giải pháp kỹ thuật đã biết (nếu có) hoặc những sáng tạo hoàn toàn mới)

KHẢ NĂNG ÁP DỤNG

(Được chứng minh thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng sản xuất thử, hợp đồng bán hàng hoặc hóa đơn bán hàng...)

.....

HIỆU QUẢ KINH TẾ - KỸ THUẬT - XÃ HỘI

(Được đánh giá bằng cách so sánh với những giải pháp tương tự đã biết: Hiệu quả kinh tế của giải pháp dự thi là lợi ích trực tiếp có thể thu được do áp dụng giải pháp mới vào sản xuất *(Có bản tính toán kinh tế so với giải pháp cũ hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết trước đó)*; Hiệu quả kỹ thuật thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn so với kỹ thuật đã biết trước đó; Hiệu quả xã hội như cải thiện đời sống, nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động...)

.....

MÔ TẢ GIẢI PHÁP

(Có thể kèm theo hình vẽ, sơ đồ, công thức,...)

.....

....., ngày tháng năm 20.....

TÁC GIẢ

Họ và tên, chữ ký và con dấu (nếu có)